SỞ Y TẾ TỈNH CÀ MAU
BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA TÂM THẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /KH-BV

Vĩnh Trạch, ngày tháng 11 năm 2026

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH
Phát triển tổng thể Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần, giai đoạn 2026 - 2030

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sức khỏe tâm thần là một bộ phận không thể tách rời của sức khỏe con người, có vai trò quan trọng đối với chất lượng cuộc sống, khả năng học tập, lao động, phát triển kinh tế - xã hội và hạnh phúc của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa, áp lực công việc, biến đổi môi trường sống, những tác động của công nghệ và các vấn đề xã hội ngày càng phức tạp, các rối loạn tâm thần và hành vi đang trở thành một thách thức lớn đối với hệ thống y tế. Các vấn đề như trầm cảm, rối loạn lo âu, tâm thần phân liệt, rối loạn cảm xúc, rối loạn liên quan đến sử dụng chất, rối loạn giấc ngủ, các vấn đề sức khỏe tâm thần ở trẻ em, thanh thiếu niên và người cao tuổi ngày càng đặt ra yêu cầu cấp thiết về công tác dự phòng, phát hiện sớm, quản lý, điều trị và phục hồi chức năng tâm thần.

Bên cạnh đó, sức khỏe tâm thần chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố sinh học, tâm lý và xã hội. Người mắc rối loạn tâm thần không chỉ cần được điều trị bằng thuốc mà còn cần được chăm sóc toàn diện thông qua các liệu pháp tâm lý, phục hồi chức năng, hỗ trợ xã hội và sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, cơ sở y tế và cộng đồng. Tuy nhiên, trên thực tế, công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần vẫn còn gặp nhiều khó khăn như sự kỳ thị và phân biệt đối xử, hạn chế trong tiếp cận dịch vụ chuyên khoa, thiếu nhân lực chuyên sâu, cơ sở vật chất và trang thiết bị chưa đồng bộ, cũng như sự liên kết giữa các tuyến trong quản lý và điều trị người bệnh chưa thực sự hiệu quả. Trong bối cảnh ngành Y tế đang đẩy mạnh đổi mới toàn diện hệ thống khám bệnh, chữa bệnh theo hướng công bằng, chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững, việc nâng cao năng lực chuyên môn của các bệnh viện chuyên khoa tâm thần có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bệnh viện không chỉ thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, điều trị nội trú và ngoại trú mà còn phải từng bước phát triển các hoạt động dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm, can thiệp tâm lý, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng và hỗ trợ tái hòa nhập xã hội cho người bệnh.

Giai đoạn 2026 - 2030 là giai đoạn có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng phát triển lâu dài của bệnh viện, phù hợp với chủ trương đổi mới hệ thống y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và tăng cường bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đây là thời điểm cần thiết để xây dựng một kế hoạch phát triển có tính chiến lược, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình

thực hiện; trong đó tập trung vào năm định hướng trọng tâm: phát triển cơ sở hạ tầng và trang thiết bị; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển chuyên môn kỹ thuật chuyên sâu; đổi mới quản trị bệnh viện và chuyển đổi số; tăng cường chăm sóc sức khỏe tâm thần dựa vào cộng đồng. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển tổng thể Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần, giai đoạn 2026 - 2030 không chỉ nhằm nâng cao năng lực hoạt động và chất lượng khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện mà còn hướng đến mục tiêu xây dựng một cơ sở y tế chuyên khoa có năng lực chuyên môn vững mạnh, môi trường điều trị an toàn, thân thiện, nhân văn, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe tâm thần của nhân dân. Qua đó, góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, giảm kỳ thị đối với người mắc rối loạn tâm thần, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Xuất phát từ những yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Kế hoạch phát triển tổng thể Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần, giai đoạn 2026 - 2030 là hết sức cần thiết và cấp bách, tạo cơ sở định hướng đầu tư, tổ chức hoạt động, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng chuyên môn, từng bước xây dựng bệnh viện trở thành cơ sở chuyên khoa tâm thần có năng lực khám, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe tâm thần toàn diện, hiện đại, chuyên sâu và phát triển bền vững.

Đối với tỉnh Cà Mau, yêu cầu phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe tâm thần ngày càng trở nên cấp thiết nhằm đáp ứng nhu cầu khám, điều trị và quản lý các rối loạn tâm thần của người dân trên địa bàn. Đặc điểm địa lý rộng, dân cư phân bố ở nhiều khu vực, điều kiện tiếp cận dịch vụ y tế chuyên sâu giữa các địa phương còn có sự khác biệt đặt ra yêu cầu phải nâng cao năng lực của bệnh viện chuyên khoa, đồng thời tăng cường kết nối giữa bệnh viện với các cơ sở y tế tuyến cơ sở. Việc phát triển bệnh viện theo hướng chuyên sâu, toàn diện và hiện đại sẽ góp phần giảm tình trạng chuyển tuyến không cần thiết, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ, bảo đảm tính liên tục trong điều trị và quản lý người bệnh tại cộng đồng. Trong thời gian qua, bệnh viện đã từng bước thực hiện nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần, góp phần chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần, bệnh viện cần tiếp tục được đầu tư và phát triển đồng bộ trên nhiều lĩnh vực. Những vấn đề đặt ra bao gồm: nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải thiện môi trường điều trị an toàn và thân thiện; đầu tư trang thiết bị y tế hiện đại; phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao; nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh; triển khai các phương pháp điều trị đa mô thức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tăng cường nghiên cứu khoa học, đào tạo, chỉ đạo tuyến và hợp tác chuyên môn. Đặc biệt, cần từng bước đổi mới mô hình chăm sóc sức khỏe tâm thần theo hướng lấy người bệnh làm trung tâm, kết hợp điều trị sinh học với can thiệp tâm lý và xã hội; chú trọng phục hồi chức năng, giảm tái phát, hạn chế thời gian nằm viện không cần thiết và hỗ trợ người bệnh hòa nhập cộng đồng. Đồng thời, quan tâm phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho những nhóm đối tượng có nguy cơ cao như trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ, người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và người có tiền sử sang chấn tâm lý.

Trước tình hình trên, Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần xây dựng Kế hoạch phát triển tổng thể bệnh viện chuyên khoa Tâm thần, giai đoạn 2026 - 2030 nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế và sự hợp tác phối hợp với các xã, phường trong toàn tỉnh để củng cố hệ thống y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh về sức khỏe tâm thần trong thời gian tới.

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Sự cần thiết

Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tâm thần, hạng II với quy mô 80 giường có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tâm thần cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các tỉnh lân cận.

Trong những năm qua, với sự quan tâm chỉ đạo của Sở Y tế Cà Mau, cùng sự nỗ lực của tập thể viên chức và người lao động, Bệnh viện đã từng bước phát triển, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới và phát triển của ngành y tế trong giai đoạn hiện nay, hoạt động của Bệnh viện vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: cơ sở hạ tầng xuống cấp chưa được sửa chữa, đầu tư đồng bộ; trang thiết bị y tế thường xuyên hư hỏng chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển kỹ thuật chuyên môn; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; một số kỹ thuật chuyên sâu chưa triển khai được; nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh tâm thần của người dân ngày càng tăng cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, việc thực hiện chuyển đổi số trong y tế, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với hoạt động của Bệnh viện.

Mặt khác, trong bối cảnh hệ thống y tế đang tiếp tục được củng cố và phát triển theo định hướng của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là chủ trương nâng cao năng lực y tế cơ sở, giảm tải cho tuyến trên. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển tổng thể Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần, giai đoạn 2026 - 2030 nhằm phát triển Bệnh viện theo hướng nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật; phát triển nguồn nhân lực; đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị; đẩy mạnh chuyển đổi số; nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe tâm thần nhân dân trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các tỉnh lân cận.

Do đó, xây dựng Kế hoạch phát triển tổng thể Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần, giai đoạn 2026 - 2030 là yêu cầu cấp thiết, phù hợp với định hướng phát triển của ngành y tế và tình hình thực tế của địa phương.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 23/01/2023 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định 96/2023/NĐ-CP, ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi

tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Nghị định số 257/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định biện pháp tổ chức quản lý người bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh trong thời gian điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 17/2022/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế quy định nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh tâm thần của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

- Thông tư 19/2013/TT-BYT, ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện;

- Thông tư 06/2024/TT-BYT, ngày 16/5/2024, của Bộ Y tế quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;

- Thông tư 35/2024/TT-BYT, ngày 16/11/2024, của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện;

- Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện.

- Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/06/2015 về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện "Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh"

- Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, về việc phê duyệt tổng thể phát triển hệ thống y tế tỉnh Cà Mau đến năm 2023, định hướng đến năm 2040;

- Quyết định số 869/QĐ-BYT ngày 08/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2023–2030, định hướng đến năm 2050;

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Quyết định số 586/QĐ-BYT ngày 09/3/2026 của Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc năm 2026;

- Quyết định số 0715/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau;

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG BỆNH VIỆN, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ NHÂN LỰC

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1.1. Về tổ chức Đảng:

Chi bộ Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần là chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Y tế Cà Mau. Ban chấp hành chi bộ có 07 đồng chí (trong đó: 01 đồng chí Bí thư, 01 Phó bí thư và 05 chi ủy viên). Tổng số đảng viên đến thời điểm hiện tại là 44 đảng viên (chính thức: 42 đồng chí; dự bị: 02 đồng chí).

Công tác quản lý đảng viên được Chi ủy chỉ đạo thực hiện khá chặt chẽ, đội ngũ cấp ủy được đào tạo cơ bản, trình độ, năng lực công tác không ngừng được nâng lên đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Về Chính quyền:

- Ban Giám đốc: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Bệnh viện có 03 phòng chức năng: Phòng Hành chính tổng hợp; Phòng Kế hoạch tổng hợp và Phòng Điều dưỡng và Công tác xã hội.

- 07 khoa lâm sàng và cận lâm sàng: Khoa Cấp cứu - Khám bệnh - Tâm lý lâm sàng; Khoa cấp tính - Nghiện chất; Khoa Mạn tính Nam; Khoa Mạn tính Nữ; Khoa Nhi - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền; Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng và Khoa Dược - Dinh dưỡng - Môi trường - Kiểm soát Nhiễm khuẩn.

1.3. Về tổ chức đoàn thể:

Bệnh viện có 02 tổ chức đoàn thể là Công đoàn Bệnh viện và Chi đoàn Thanh niên với tổng số Công đoàn viên là 106 (trong đó Đoàn viên thanh niên: 34 đoàn viên).

Ban Giám đốc cùng với Chi ủy luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Công đoàn, Đoàn thanh niên hoạt động tốt, đúng theo điều lệ; thường xuyên quan tâm công tác chăm bồi, giáo dục công đoàn viên, xem xét và đề xuất Cấp ủy cấp trên ra quyết định kết nạp đảng cho những Công đoàn viên, Đoàn thanh niên ưu tú.

2. Tình hình nhân lực

Tổng số lượng người làm việc được giao là: 114 người. Trong đó: Biên chế là: 92 người. Hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ: 22 người.

- Số lượng viên chức có mặt đến thời điểm hiện tại: 87 người.

- Hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ: 03 người.

- Hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ: 16 người

2.1. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

- Biên chế: 87 người.

Chức danh nghề nghiệp	Tổng số	Học hàm GS/PGS	Trình độ chuyên môn							
			TS	CKII	ThS	CKI	ĐH	CĐ	TC*	KHÁC
Bác sĩ	**17**	-	-	-	-	14	03	-	-	-
Dược sĩ	**12**	-	-	-	-	02	05	05	-	-
Điều dưỡng	**35**	-	-	-	-	03	09	23	-	-
Kỹ thuật y	**08**	-	-	-	01	-	04	03	-	-
Hành chính, khác	**10**	-	-	-	-	-	07	03	-	-
Kế toán viên	**05**	-	-	-	-	-	05	-	-	-
Tổng	**87**	**-**	**-**	**00**	**01**	**19**	**33**	**34**	**-**	

+ Hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn: 03 người.

Chức danh nghề nghiệp	Tổng số	Học hàm GS/PGS	Trình độ chuyên môn							
			TS	CKII	ThS	CKI	ĐH	CĐ	TC*	KHÁC
Bác sĩ	**01**	-	-	-	-	-	01	-	-	-
Điều dưỡng	**02**	-	-	-	-	-	-	02	-	-
Tổng	**05**						**01**	**02**		

+ HĐLĐ làm công việc hỗ trợ, phục vụ: 16 người (Bảo vệ, Tài xế, Hộ lý, Y công).

2.2. Nhân lực y tế (NLYT) có trình độ sau đại học tại Bệnh viện: 20 người.

- Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành tâm thần: 08.
- Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Hồi sức cấp cứu: 01
- Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nội khoa: 04
- Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành Nhi: 01
- Dược sĩ chuyên khoa I (Dược lý và Dược lâm sàng): 02.
- Điều dưỡng chuyên khoa I: 03.
- Thạc sĩ xét nghiệm y học: 01

Ngoài ra số lượng NLYT là bác sĩ được đào tạo định hướng chuyên khoa (09, 12 tháng): 03 (định hướng chuyên khoa tâm thần: 02; định hướng chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh: 01).

2.3. Công tác đào tạo đại học và sau đại học

- Trong thời gian qua, việc đào tạo liên thông đại học, sau đại học được bệnh viện chú trọng đã cử: 17 viên chức tham gia đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn sau đại học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và Trường Đại học Huế

nhằm từng bước khắc phục tình trạng thiếu nguồn nhân lực có chất lượng cao tại đơn vị.

+ Bác sĩ chuyên khoa cấp II tâm thần: 01.

+ Bác sĩ chuyên khoa cấp I tâm thần: 06.

+ Bác sĩ chuyên khoa cấp I Nội tổng quát: 02.

+ Bác sĩ chuyên khoa cấp I Hồi sức cấp cứu: 01.

+ Thạc sĩ xét nghiệm y học: 01.

+ Điều dưỡng chuyên khoa cấp I: 02

+ Bác sĩ Đa khoa (liên thông): 02

+ Cử nhân Điều dưỡng: 01

+ Cử nhân xét nghiệm y học: 01

II VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

1. Diện tích đất:

- Ngày 28/01/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (Nay là Cà Mau) có Quyết định số 39/QĐ-UBND về việc giao đất cho Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần.

- Diện tích đất được cấp có thẩm quyền giao: 10.284,70 m². Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DĐ 026785 ngày 03 tháng 03 năm 2022.

2. Về nhà, vật kiến trúc và các tài sản gắn liền với nhà, đất

- Nhà số 1: Khối Hành chính (Khu A).

- Nhà số 2: Khoa Mạn tính Nam (Khu B).

- Nhà số 3: Khoa Mạn tính Nữ (Khu C).

- Nhà số 4: Khoa Nhi - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền (Khu D).

- Nhà số 5: Khoa Cấp tính - nghiện chất (Khu E).

- Nhà số 6: Bộ phận Nhiễm khuẩn (Khu F).

- Nhà số 7: Bộ phận Dinh dưỡng (Khu G).

- Nhà số 8: Nhà đại thể.

Tổng diện tích xây dựng: 3.878,65 m²; diện tích sàn sử dụng: 6.496,52 m²

Tên khối nhà	Diện tích xây dựng (m^2)	Số tầng	Công năng sử dụng	Ghi chú
KHU A		3	Nhận bệnh cấp cứu; khám bệnh ngoại trú; thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm, X.Quang, siêu âm, điện não… Kho	
Khoa Cấp cứu - Khám bệnh - Tâm lý lâm sàng	831,5			

Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh và Thăm dò chức năng			thuốc; nơi làm việc bộ phận hành chính văn phòng	
Bộ phận Dược, Khối hành chính				
KHU B	813,70	2	Nơi làm việc của nhân viên y tế và nơi điều trị cho bệnh nhân nam nội trú	
Hành chính khoa				
Dãy phòng bệnh nhân nội trú				
KHU C	738,70	2	Nơi làm việc của nhân viên y tế và nơi điều trị cho bệnh nhân nữ nội trú	
Hành chính khoa				
Dãy phòng bệnh nhân nội trú				
KHU D	588,60	2	Nơi làm việc của nhân viên y tế và nơi điều trị cho bệnh nhân nhi nội trú	
Hành chính khoa				
Dãy phòng bệnh nhân nội trú				
KHU E	311,64	3	Nơi làm việc của nhân viên y tế và nơi điều trị cho bệnh nhân cấp tính, nghiện chất	
KHU F	232,66	3	Khu hấp, sấy, tiệt trùng, giặt quần áo người bệnh	
KHU G	193,35	3	Nấu, chế biến thực phẩm cung cấp suất ăn cho bệnh nhân nội trú	
NHÀ ĐẠI THỂ	168,0	1	Nơi giải phẫu và lưu giữ thi thể	

3. Vật kiến trúc và tài sản khác gắn liền với nhà, đất:

- Nhà xe ô tô cứu thương.

- Nhà Bảo vệ.

- Công trình phụ trợ (Mái che Khoa Mạn tính Nam, Khoa Mạn tính Nữ, Khoa Nhi - Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng, Khu vực hệ thống xử lý nước thải, Khu vực hệ thống nước sinh hoạt)

- Hệ thống cây xanh.

Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần hiện có quy mô 80 giường kế hoạch, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh tâm thần của người dân trên địa tỉnh Cà Mau và các tỉnh lân cận. Trong những năm qua, cơ sở vật chất của bệnh viện đã từng bước được quan tâm đầu tư, cải tạo và sửa chữa; một số khoa, phòng được nâng cấp về hạ tầng kỹ thuật, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chuyên môn, chăm sóc và điều trị người bệnh.

Tuy nhiên, do bệnh viện được xây dựng từ nhiều năm trước nên hệ thống công trình và kết cấu hạ tầng hiện hữu đã xuống cấp, bộc lộ một số hạn chế. Diện tích mặt bằng của bệnh viện còn hạn chế, việc bố trí các khoa, phòng chưa thật sự hợp lý, dẫn đến không gian làm việc và khu vực điều trị tại nhiều khoa, phòng còn chật hẹp, thiếu các khu phục hồi chức năng cho người bệnh tâm thần khi đã điều trị ổn định cần được điều trị hỗ trợ để sớm tái thích ứng với xã hội. Đặc biệt, các

buồng bệnh tại khu điều trị nội trú có diện tích nhỏ, chưa bảo đảm tối ưu về điều kiện thông thoáng, ánh sáng tự nhiên và vệ sinh môi trường, gây khó khăn trong công tác chăm sóc, theo dõi người bệnh tâm thần, đồng thời chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về sự riêng tư và tiện nghi cho người bệnh và thân nhân người bệnh.

Bên cạnh đó, nhiều hạng mục công trình và hệ thống hạ tầng phụ trợ đã xuống cấp theo thời gian sử dụng. Do đặc thù địa bàn thường xuyên chịu ảnh hưởng của điều kiện thời tiết khắc nghiệt như mưa lớn, gió mạnh và độ ẩm cao, một số khu vực trong bệnh viện phát sinh tình trạng thấm dột, bong tróc tường, xuống cấp mái che, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn công trình cũng như hoạt động chuyên môn của bệnh viện.

Khuôn viên bệnh viện hiện còn hạn chế về diện tích, hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường chưa được đầu tư đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chí xây dựng môi trường bệnh viện Xanh - Sạch - Đẹp, thân thiện với người bệnh và nhân viên y tế.

Hệ thống thoát nước sân nền vào mùa mưa thì thường xuyên ngập kéo dài tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường, phát sinh bệnh tật. Hệ thống các hố ga thu gom nước thải bị sụp lún. Khi mưa lớn nước không thoát kịp sẽ chảy tràn vào hệ thống xử lý nước thải gây quá tải hệ thống.

Cổng và hàng rào bệnh viện: Do xây dựng từ năm 2010 nên khi thi công lộ đã nâng cấp mặt đường nên cos chiều cao hàng rào của bệnh viện thấp, không đảm bảo tình hình an ninh trật tự.

Nhìn chung, mặc dù cơ sở vật chất của Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần đã được cải thiện trong thời gian qua, song vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đặc biệt là nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động để điều trị bắt buộc, triển khai các kỹ thuật chuyên sâu và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Vì vậy, việc tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất là yêu cầu cấp thiết, nhằm từng bước hiện đại hóa bệnh viện, hướng tới xây dựng Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe tâm thần cho nhân dân trong thời gian tới.

4. Trang thiết bị y tế và phương tiện

Trang thiết bị hiện có: Bệnh viện đang quản lý và sử dụng các trang thiết bị cơ bản gồm: 02 Máy điện não đồ 38 kênh, 01 Máy siêu âm màu 4D, 01 Máy X-Quang 500MA RADSPESD FIT, 01 Máy X-Quang di động, 02 Máy shock điện (máy sốc điện não), 01 máy phá rung tim cùng 01 máy xét nghiệm huyết học, 01 máy sinh hóa, 01 máy tổng phân tích nước tiểu và 01 máy điện giải đồ cùng một số dụng cụ thăm dò chức năng khác.

Phương tiện vận chuyển: Có 01 xe ô tô cứu thương phục vụ công tác cấp cứu, chuyển tuyến và hỗ trợ xử lý tình huống phát sinh tại cộng đồng.

Đánh giá hạn chế về trang thiết bị: Bệnh viện còn thiếu một số trang thiết bị chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chuyên sâu như máy đo lưu huyết não, hệ thống kích thích từ trường xuyên sọ và bộ trắc nghiệm tâm lý lâm sàng chuẩn hóa, gây

khó khăn lớn trong việc chẩn đoán phân biệt tổn thương thực thể não và triển khai kỹ thuật chuyên khoa tuyến tỉnh.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU THEO KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2026

1. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn

1.1. Hoạt động khám chữa bệnh

- Từ khi hoạt động đến nay, bệnh viện có 80 giường bệnh kế hoạch và giường bệnh thực kê là 80 giường. Tổng số người bệnh đến khám trung bình là: 10.091 lượt/năm, tổng số người bệnh vào điều trị nội trú trung bình là: 513 lượt. Ngày điều trị trung bình khoảng 16,4 ngày/lượt.

- Tổ chức thường trực bốn cấp theo Quy chế bệnh viện, bảo đảm 24/24 giờ, kịp thời cấp cứu, khám bệnh, chẩn đoán và điều trị ngay cho người bệnh.

- Người bệnh cấp cứu được khám và làm bệnh án ngay, thực hiện đầy đủ các xét nghiệm cần thiết theo quy định.

- Kê đơn phù hợp với chẩn đoán bệnh, y lệnh toàn diện; Bệnh án ghi đầy đủ, rõ ràng: tên thuốc, hàm lượng, liều dùng, đường dùng, thời gian dùng; đánh số thứ tự các thuốc theo đúng quy định; thực hiện đầy đủ sơ kết sau 30 ngày điều trị theo quy định. Thực hiện tổ chức bình bệnh án, phiếu chăm sóc 1 lần/1 tháng, có biện pháp khắc phục các tồn tại.

- Tổ chức hội chẩn trong các trường hợp cần thiết: người bệnh khó chẩn đoán, tiên lượng dè dặt, cấp cứu, các trường hợp chuyển viện…. Các khoa lâm sàng đã thực hiện đúng quy chế hội chẩn.

- Danh mục kỹ thuật được triển khai thực hiện tại Bệnh viện: Năm 2021, Sở Y tế Bạc Liêu phê duyệt danh mục kỹ thuật theo Thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 11/12/2013:

+ Quyết định số 134/QĐ-SYT ngày 22/02/2021 của Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật áp dụng trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bạc Liêu;

+ Quyết định số 178/QĐ-SYT ngày 10/03/2021 của Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần tỉnh Bạc Liêu;

+ Quyết định số 2072/QĐ-SYT ngày 30/11/2022 của Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn thực hiện tại Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần tỉnh Bạc Liêu (bổ sung DMKT lần thứ 2);

+ Sau khi sáp nhập, Sở Y tế tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 1739/QĐ-SYT ngày 07/07/2026 về việc Phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần với tổng số 1.056 kỹ thuật. Danh mục này kế thừa và tổng hợp từ các Quyết định số 134/QĐ-SYT (ngày

22/02/2021), Quyết định số 178/QĐ-SYT (ngày 10/3/2021) và Quyết định số 2072/QĐ-SYT (ngày 30/11/2022) của Sở Y tế Bạc Liêu về việc phê duyệt và bổ sung danh mục kỹ thuật áp dụng tại Bệnh viện Chuyên khoa Tâm thần tỉnh Bạc Liêu trước đây.

Nhìn chung, đa số các kỹ thuật tại bệnh viện đều được triển khai thực hiện tốt. Tuy nhiên, vẫn còn một số kỹ thuật chưa thể áp dụng do đơn vị chưa được trang bị máy lưu huyết não và chưa có nguồn nhân lực được đào tạo chuyên sâu để vận hành.

Số liệu khám chữa bệnh từ năm 2021 - 2025 như sau:

TT	Nội Dung	Đơn vị	Năm				
			2021	2022	2023	2024	2025
1	Tổng số lượt khám bệnh	Lượt	2.041	6.198	9.383	14.465	18.372
2	Tổng số lượt bệnh điều trị nội trú	Lượt	363	458	544	569	633
3	Tổng số ngày điều trị nội trú	Ngày	6.178	7.000	8.877	8.196	11.355
4	Công suất sử dụng giường bệnh (%)	%	6,9	23,97	30,4	28,0	38,9
5	Ngày điều trị trung bình	Ngày	17	15,3	16,3	15,5	17,9
6	Tổng số thủ thuật các loại	Lượt	37	15	22	19	10
7	Tổng số lượt xét nghiệm	Lượt	1.230	1.733	858	1.744	2.729
8	Tổng số lượt chụp X-Quang	Lượt	27	17	44	37	26
9	Tổng số lượt siêu âm	Lượt	27	18	52	74	28
10	Tổng số lượt điện tim	Lượt	5	9	578	593	664

Những công việc nổi bật:

Trong giai đoạn 2021 - 2025, vượt qua những khó khăn ban đầu khi mới đi vào hoạt động, Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trên các mặt công tác, cụ thể:

- Tăng trưởng tích cực về quy mô khám, chữa bệnh: Tổng số lượt khám bệnh tăng liên tục qua các năm, từ 2.041 lượt (năm 2021) lên 18.372 lượt (năm 2025). Lượt điều trị nội trú tăng từ 363 lượt lên 633 lượt, kéo theo công suất sử dụng giường bệnh nâng từ 6,9% lên 38,9%.

- Mở rộng và chuẩn hóa danh mục kỹ thuật chuyên môn: Bệnh viện đã từng bước triển khai danh mục kỹ thuật theo phân cấp chuyên môn (hiện được phê duyệt tổng cộng 1.056 kỹ thuật theo Quyết định số 1739/QĐ-SYT ngày 07/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Cà Mau), đồng thời duy trì đều đặn các hoạt động xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng phục vụ chẩn đoán, điều trị.

- Giữ vững mạng lưới chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng: Quản lý và điều trị ngoại trú ổn định cho 3.045 bệnh nhân tại cộng đồng với tỷ lệ tuân thủ điều trị đạt trên 95%, góp phần giảm tỷ lệ tái phát và giữ vững an ninh trật tự tại địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Triển khai hệ thống quản lý bệnh viện (VNPT-HIS), đặt lịch khám từ xa (VNcare), thanh toán không dùng tiền mặt, liên thông dữ liệu y tế và từng bước hoàn thiện hồ sơ bệnh án điện tử (EMR).

1.2. Chương trình Bảo vệ sức khỏe tâm thần Cộng đồng

Kể từ khi tiếp nhận từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bạc Liêu (Nay là tỉnh Cà Mau), Bệnh viện đã tổ chức triển khai đồng bộ và hoàn thành tốt các chỉ tiêu của Chương trình bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng. Hiện nay, đơn vị đang quản lý và điều trị ngoại trú tại cộng đồng cho 3.045 bệnh nhân bao gồm:

- Động kinh: 1.460 bệnh nhân (chiếm 47,95%)

- Tâm thần phân liệt: 610 bệnh nhân (chiếm 20,03%)

- Trầm cảm: 515 bệnh nhân (chiếm 16,91%)

- Các rối loạn tâm thần khác: 460 bệnh nhân (chiếm 15,11%)

Tỷ lệ bệnh nhân tuân thủ điều trị và dùng thuốc đều đặn đạt mức cao (trên 95% ở tất cả các thể bệnh). Nhờ đó, tình trạng lâm sàng của người bệnh được duy trì ổn định, giúp giảm tỷ lệ tái phát phải nhập viện điều trị nội trú và khống chế tỷ lệ hành vi gây hại, gây rối trật tự cộng đồng xuống dưới 20%, đạt yêu cầu quy định của Chương trình.

1.3. Công tác điều dưỡng

- Triển khai có hiệu quả chăm sóc người bệnh toàn diện theo đội ở các khoa lâm sàng. Làm việc theo ca ở khoa Cấp cứu Hồi sức mang lại kết quả tốt. Việc chăm sóc, theo dõi diễn biến bệnh được sát và liên tục hơn, phát hiện sớm các diễn biến của bệnh để kịp thời xử trí, văn hoá ứng xử trong giao tiếp, phục vụ người bệnh không ngừng được nâng lên.

- Bệnh viện tiếp tục triển khai công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh theo đúng thông tư số 31/2021/TT-BYT của Bộ Y tế.

1.4. Công tác Dược

- Bảo đảm cung ứng và quản lý thuốc chuyên khoa an toàn, hợp lý: Duy trì nguồn cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao phục vụ khám chữa bệnh nội trú, ngoại trú và chương trình sức khỏe tâm thần cộng đồng.

Quản lý chặt chẽ các nhóm thuốc đặc thù trong chuyên khoa tâm thần (thuốc hướng thần, thuốc gây nghiện, thuốc chống co giật/động kinh, thuốc chống trầm cảm, thuốc điều chỉnh khí sắc...) đúng quy định pháp luật về bảo quản, cấp phát, sử dụng và báo cáo.

- Phát huy vai trò của dược lâm sàng và Hội đồng Thuốc và Điều trị trong rà soát kê đơn, theo dõi tương tác thuốc và tác dụng không mong muốn của thuốc hướng thần trên người bệnh (đặc biệt là người bệnh cao tuổi, bệnh đồng mắc hoặc điều trị dài ngày), góp phần nâng cao hiệu quả điều trị và an toàn người bệnh.

1.5. Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Công tác thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải y tế đúng theo quy định.

- Công tác xử lý rác thải: Bệnh viện đã tuân thủ việc phân loại và xử lý chất thải rắn y tế theo quy định. Rác thải sinh hoạt đã được bệnh viện ký hợp đồng với Công ty vệ sinh môi trường vận chuyển đến nơi xử lý tập trung.

- Bệnh viện đã thực hiện tốt công tác phòng bệnh nói chung và phòng bệnh tâm thần nói riêng thông qua các hình thức tuyên truyền giáo dục sức khỏe, công tác phòng chống dịch, công tác vệ sinh môi trường, xử lý chất thải đảm bảo kịp thời đúng qui định chuyên môn.

1.6. Công tác dinh dưỡng

Cơ sở pháp lý và tổ chức thực hiện: Triển khai hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế. Bệnh viện đã thành lập bố trí bộ phận dinh dưỡng nhằm đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cơ bản trong chăm sóc, điều trị cho người bệnh nội trú.

Bảo đảm an toàn thực phẩm và kiểm soát suất ăn: Thực hiện kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm định kỳ và đột xuất. Kiểm soát chặt chẽ quy trình tiếp nhận, giao nhận và bảo quản suất ăn cho người bệnh nội trú từ đơn vị cung cấp suất ăn. Từ khi đi vào hoạt động đến nay, bệnh viện không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.

2. Công tác quản lý và cải tiến chất lượng bệnh viện

Trong giai đoạn 2021-2025, Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần luôn xác định công tác quản lý và cải tiến chất lượng bệnh viện là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt nhằm nâng cao chất lượng điều trị và hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Bệnh viện đã thành lập và kiện toàn Hội đồng Quản lý chất lượng bệnh viện, mạng lưới quản lý chất lượng tại các khoa, phòng; đồng thời tổ chức triển khai nghiêm túc việc tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện hằng năm theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0) của Bộ Y tế.

Kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện qua các năm (giai đoạn 2022–2025) đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm thực hiện đánh giá

		2022	2023	2024	2025
1.	Tổng số điểm	232	237	232	244
2.	Điểm trung bình	2,94	3,00	3,05	3,21

**Ghi chú: Năm 2021 bệnh viện mới đi vào hoạt động nên chưa thực hiện đánh giá chất lượng.*

Qua bảng số liệu cho thấy, điểm trung bình chất lượng bệnh viện tăng trưởng đều đặn và liên tục qua từng năm, từ 2,94 điểm (năm 2022) lên 3,21 điểm (năm 2025), tổng điểm đạt 244 điểm vào năm 2025. Kết quả này phản ánh sự nỗ lực của tập thể viên chức, người lao động bệnh viện trong việc từng bước chuẩn hóa quy trình chuyên môn, cải tiến thủ tục hành chính, bảo đảm an toàn người bệnh và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

3. Công tác chuyển đổi số

Hiện nay, bệnh viện đã triển khai phần mềm quản lý bệnh viện VNPT-HIS nhằm quản lý toàn diện các hoạt động khám, chữa bệnh, thanh toán viện phí, quản lý dược, vật tư y tế và các quy trình chuyên môn khác. Đồng thời, bệnh viện đang từng bước triển khai và tích hợp các hệ thống phần mềm chuyên môn như EMR (bệnh án điện tử), LIS (quản lý xét nghiệm), RIS (quản lý chẩn đoán hình ảnh) và PACS (lưu trữ, truyền tải hình ảnh y khoa), hướng tới xây dựng hệ thống quản lý thông tin y tế đồng bộ, liên thông và hiện đại.

Bên cạnh đó, bệnh viện đã tổ chức triển khai hệ thống VNcare, tạo điều kiện cho người dân đặt lịch khám bệnh từ xa, giúp chủ động trong việc tiếp cận dịch vụ y tế, giảm thời gian chờ đợi khi đến khám và góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người bệnh.

Công tác kết nối và liên thông dữ liệu y tế cũng được bệnh viện thực hiện theo đúng quy định của Bộ Y tế. Bệnh viện đã triển khai liên thông các dữ liệu như sổ sức khỏe điện tử với các cơ quan quản lý có liên quan, góp phần tăng cường tính minh bạch, thuận tiện trong quản lý và khai thác thông tin y tế.

Song song đó, bệnh viện đã triển khai đa dạng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, đẩy mạnh thanh toán điện tử tại quầy thu viện phí thông qua các phương thức như chuyển khoản, quét mã QR và các ứng dụng thanh toán điện tử, góp phần nâng cao tính tiện lợi, minh bạch và hiện đại hóa quy trình thu viện phí.

4. Công tác tài chính y tế

- Thực hiện thu chi đúng theo nguyên tắc tài chính, không có trường hợp vi phạm về tài chính phải xử lý.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu chi ngân sách của bệnh viện. Niêm yết công khai bảng giá dịch vụ khám chữa bệnh và giá thuốc. Đã thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bệnh viện đã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo có hiệu quả và đúng quy định.

5. Công tác Đoàn thể và Công tác khác

- Các đoàn thể phối hợp cùng chính quyền phát động các phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo, phong trào thực hiện Quy tắc ứng xử và nâng cao Y đức, phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong trào văn hoá văn nghệ- thể dục thể thao, các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kết nạp công đoàn viên, đoàn viên thanh niên. Giới thiệu các Đoàn viên ưu tú, Công đoàn viên ưu tú cho Chi bộ Đảng chăm bồi kết nạp tạo nguồn cho phát triển bệnh viện.

- Bệnh viện cũng đã thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tiến hành công khai về mọi chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh và Sở Y tế, cũng như của bệnh viện; công khai kế hoạch hoạt động, công tác đào tạo, tuyển dụng, hợp đồng, công tác tài chính.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Phân tích, đánh giá các yếu tố nội tại

Trên cơ sở phân tích thực trạng về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hoạt động chuyên môn và công tác quản lý của Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần trong thời gian qua, có thể đánh giá các yếu tố nội tại của đơn vị theo các nhóm điểm mạnh và hạn chế như sau:

1.1. Điểm mạnh

Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời và sát sao của Sở Y tế tỉnh Cà Mau, cùng với sự hỗ trợ chuyên môn tích cực từ các bệnh viện tuyến trên. Đây là điều kiện thuận lợi giúp bệnh viện định hướng phát triển đúng đắn, từng bước nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng dịch vụ y tế.

Đội ngũ cán bộ, viên chức của bệnh viện có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao trong công việc, đặc biệt là lực lượng nhân lực trẻ ngày càng được đào tạo bài bản, năng động, có ý chí học tập nâng cao trình độ chuyên môn và sẵn sàng tiếp cận các kỹ thuật mới. Tập thể lãnh đạo bệnh viện có sự thống nhất trong điều hành, chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, biết tận dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ từ cấp trên và các đơn vị chuyên môn tuyến trên.

Trong những năm gần đây, bệnh viện đã từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, triển khai thêm nhiều kỹ thuật mới, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và giảm tỷ lệ chuyển tuyến. Công tác quản lý chất lượng bệnh viện được quan tâm, từng bước cải thiện; thái độ phục vụ, kỹ năng giao tiếp của cán bộ y tế ngày càng được nâng cao, góp phần tạo dựng niềm tin và sự hài lòng của người bệnh.

Bên cạnh đó, bệnh viện đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và khám chữa bệnh, như áp dụng các phần mềm quản lý bệnh viện, thanh toán không dùng tiền mặt và từng bước triển khai bệnh án điện tử. Đây là nền tảng quan trọng để bệnh viện tiếp tục phát triển theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

1.2. Hạn chế

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực trong phát triển, tuy nhiên các nguồn lực của bệnh viện hiện vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đặc biệt là về nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế.

Nguồn nhân lực y tế của bệnh viện chưa đảm bảo về số lượng và cơ cấu chuyên môn, một số khoa, phòng vẫn còn thiếu nhân viên y tế, đặc biệt là đội ngũ bác sĩ có trình độ sau đại học và chuyên môn sâu. Sự phân bố nhân lực giữa các khoa còn chưa đồng đều, dẫn đến những khó khăn nhất định trong triển khai các kỹ thuật chuyên sâu, xử trí các bệnh lý phức tạp cũng như mở rộng các dịch vụ kỹ thuật mới.

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tuy đã được quan tâm nhưng chưa thực sự đáp ứng kịp yêu cầu phát triển chuyên môn, chưa hình thành được đội ngũ cán bộ kế cận đủ mạnh để đảm đương các lĩnh vực kỹ thuật chuyên sâu trong tương lai.

Về cơ sở vật chất và trang thiết bị, mặc dù đã được quan tâm đầu tư trong những năm gần đây nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Một số hạng mục công trình đã xuống cấp do thời gian sử dụng lâu năm; diện tích mặt bằng bệnh viện còn hạn chế, việc bố trí các khoa, phòng chưa thật sự hợp lý. Hệ thống trang thiết bị y tế chưa đồng bộ, nhiều thiết bị đã cũ hoặc thiếu so với nhu cầu thực tế, gây ảnh hưởng đến khả năng triển khai các kỹ thuật chuyên sâu và nâng cao chất lượng điều trị.

Trong khi đó, nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân ngày càng tăng, nhưng khả năng đáp ứng của bệnh viện vẫn còn hạn chế, dẫn đến tỷ lệ chuyển tuyến trên vẫn còn ở mức tương đối cao đối với một số nhóm bệnh và kỹ thuật.

Ngoài ra, công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh và các dịch vụ kỹ thuật của bệnh viện chưa được đẩy mạnh, nên chưa khai thác hết tiềm năng thu hút người bệnh. Thu nhập tăng thêm của viên chức, người lao động ngoài lương cơ bản còn ở mức khiêm tốn, chưa thực sự tạo động lực mạnh mẽ để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao; chưa thành lập Nhà thuốc Bệnh viện hoạt động đúng theo pháp lệnh hành nghề y dược tư nhân.

2. Cơ hội và thách thức

Bên cạnh các yếu tố nội tại, hoạt động và định hướng phát triển của Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần còn chịu tác động bởi nhiều yếu tố từ môi trường bên ngoài như cơ chế chính sách của Nhà nước, xu hướng phát triển của ngành y tế, điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân. Qua phân tích có thể nhận diện một số cơ hội và thách thức chủ yếu như sau:

2.1. Cơ hội

Ngành y tế Việt Nam đang được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm với nhiều chủ trương, chính sách ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống y tế cơ sở, nâng cao năng lực các bệnh viện. Đây là điều kiện thuận lợi để bệnh viện tiếp cận các chương trình đầu tư, hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trên.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế tạo cơ hội để bệnh viện từng bước ứng dụng các phần mềm quản lý hiện đại, triển khai bệnh án điện tử, hệ thống hỗ trợ chẩn đoán và điều trị, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng khám chữa bệnh.

Bên cạnh đó, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tăng, đặc biệt là nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật chất lượng ngay tại địa phương. Điều này tạo điều kiện để bệnh viện mở rộng quy mô hoạt động, phát triển các dịch vụ kỹ thuật mới và nâng cao vai trò của bệnh viện tuyến tỉnh trong hệ thống y tế.

Ngoài ra, các chương trình chỉ đạo tuyến, đào tạo liên tục, chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh viện tuyến trên ngày càng được tăng cường, giúp đội ngũ cán bộ y tế của bệnh viện có thêm cơ hội học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và từng bước làm chủ các kỹ thuật mới.

Việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế toàn dân cũng góp phần tạo nguồn bệnh nhân ổn định cho bệnh viện, giúp người dân có điều kiện tiếp cận dịch vụ y tế và giảm gánh nặng chi phí khám chữa bệnh.

2.2. Thách thức

Bên cạnh những cơ hội thuận lợi, bệnh viện cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình phát triển.

Trước hết, mô hình bệnh tật ngày càng phức tạp, với sự gia tăng của các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, tai nạn thương tích và các bệnh lý cần kỹ thuật chuyên sâu. Điều này đòi hỏi bệnh viện phải liên tục nâng cao năng lực chuyên môn, đầu tư trang thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu điều trị ngày càng cao.

Trong bối cảnh cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp y tế, bệnh viện phải đối mặt với nhiều áp lực trong cân đối nguồn thu – chi, đầu tư trang thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức.

Bên cạnh đó, sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ y tế ngày càng gia tăng, đặc biệt từ các bệnh viện tuyến tỉnh, các cơ sở y tế tư nhân và các bệnh viện chuyên khoa có điều kiện trang thiết bị hiện đại hơn. Điều này dễ dẫn đến tình trạng người bệnh có xu hướng lựa chọn khám chữa bệnh ở tuyến trên, gây áp lực đối với bệnh viện trong việc giữ chân người bệnh.

Ngoài ra, một số cơ chế, chính sách trong thanh toán bảo hiểm y tế còn bất cập, quy định về danh mục kỹ thuật, thuốc, vật tư y tế và mức thanh toán chưa thật sự phù hợp với thực tiễn, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn và nguồn thu của bệnh viện.

Điều kiện địa lý và kinh tế – xã hội của địa phương cũng là một yếu tố tác động đáng kể. Thu nhập bình quân của người dân trên địa bàn còn hạn chế, khả năng chi trả cho các dịch vụ kỹ thuật cao còn thấp; trong khi đó, điều kiện thời tiết khắc nghiệt của khu vực ven biển cũng ảnh hưởng đến cơ sở vật chất và chi phí duy tu, bảo dưỡng của bệnh viện.

V. DỰ BÁO PHÁT TRIỂN VÀ NHU CẦU

Trong giai đoạn 2026-2030, nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn các khu vực lân cận dự báo sẽ tiếp tục gia tăng cả về số lượng và chất lượng dịch vụ y tế. Sự gia tăng dân số tự nhiên, quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa, cùng với sự thay đổi mô hình bệnh tật đã làm gia tăng các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, tai nạn thương tích, đồng thời kéo theo nhu cầu tiếp cận các dịch vụ y tế chất lượng cao ngay tại tuyến cơ sở.

Bên cạnh đó, yêu cầu của người dân đối với hệ thống y tế ngày càng cao, không chỉ dừng lại ở việc điều trị bệnh mà còn bao gồm chăm sóc sức khỏe toàn diện, dịch vụ y tế tiện lợi, an toàn và hiện đại. Điều này đòi hỏi bệnh viện phải không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động khám chữa bệnh.

Dự báo đến năm 2030:

+ Số lượt khám bệnh tại bệnh viện dự kiến đến năm 2030 đạt ≥ 30.000 lượt/năm, phản ánh nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng của Nhân dân trên địa bàn.

+ Số lượt điều trị nội trú dự kiến tăng bình quân khoảng 5%/năm so với năm 2025, ước đạt trên 1.320 lượt điều trị nội trú/năm vào năm 2030.

+ Nhu cầu thực hiện các dịch vụ kỹ thuật cao như phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh tiếp tục gia tăng, phù hợp với định hướng phát triển chuyên môn của bệnh viện, đặc biệt trong các lĩnh vực cấp cứu tâm thần, chẩn đoán hình ảnh và xét nghiệm.

+ Cùng với sự phát triển chuyên môn, nhu cầu về nguồn nhân lực y tế chất lượng cao cũng tăng mạnh. Bệnh viện cần tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phấn đấu đạt tỷ lệ tối thiểu 70% bác sĩ, dược sĩ có trình độ sau đại học, đồng thời chú trọng nâng cao kỹ năng giao tiếp, y đức nghề nghiệp và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho toàn thể viên chức, người lao động.

+ Về cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế, dự báo trong giai đoạn tới bệnh viện cần tiếp tục đầu tư, nâng cấp và bổ sung đồng bộ hệ thống trang thiết bị phục vụ các kỹ thuật chuyên sâu; cải tạo, mở rộng buồng bệnh, khu kỹ thuật và các khu chức năng nhằm đáp ứng yêu cầu về kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh, môi trường bệnh viện Xanh – Sạch – Đẹp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dịch vụ y tế hiện đại.

+ Đối với công tác chuyển đổi số, nhu cầu hoàn thiện hệ thống bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, tích hợp các phần mềm hỗ trợ lâm sàng, quản lý bệnh viện và thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng trở nên cấp thiết. Việc ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu y tế, hệ thống hỗ trợ quyết định lâm sàng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng điều trị và hướng tới mục tiêu xây dựng bệnh viện thông minh, đáp ứng định hướng chuyển đổi số của Chính phủ và Bộ Y tế trong lĩnh vực y tế.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỆNH VIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần đạt chuẩn Bệnh viện chuyên khoa hạng II với quy mô 100 giường bệnh, cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị hiện đại, đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn cao; phát triển các kỹ thuật chuyên sâu về tâm thần và tâm lý trị liệu; nâng cao năng lực tự chủ tài chính, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và củng cố vững chắc mạng lưới chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng trên toàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Mở rộng quy mô lên 100 giường bệnh kế hoạch; đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và bổ sung trang thiết bị thiết yếu đáp ứng tiêu chuẩn bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh.

- Phát triển chuyên môn sâu (tâm thần nhi, nghiện chất, tâm lý trị liệu, phục hồi chức năng tâm thần); triển khai tối thiểu trên 60% danh mục kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ Y tế.

- Chuẩn hóa đội ngũ nhân lực quản lý và chuyên môn; nâng cao kỹ năng giao tiếp ứng xử, y đức và mức độ hài lòng của người bệnh đạt trên 90%.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; từng bước nâng cao nguồn thu hợp pháp và mức độ tự chủ tài chính của đơn vị.

II. NỘI DUNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Về quy mô giường bệnh, hạng bệnh viện

- Đến năm 2030 Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần có quy mô 100 giường bệnh. Bao gồm: 11 khoa, phòng (Thành lập thêm khoa Điều trị bắt buộc).

- Đến 2030 giữ vững Bệnh viện chuyên khoa hạng II; Cấp cơ bản.

Nội dung	Đơn vị tính	2026	2027	2028	2029	2030
Biên chế	Người	92	92	92	92	130
Giường bệnh kế hoạch	Giường	80	80	80	80	100
Hạng bệnh viện	Hạng	II	II	II	II	II
Khoa, phòng	Khoa	10	10	10	10	11

2. Cải tiến chất lượng và an toàn người bệnh

Duy trì và nâng điểm trung bình Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0) đạt từ 4,0 điểm trở lên, không có tiêu chí ở mức 1 và mức 2.

Tăng cường các giải pháp quản lý rủi ro và an toàn người bệnh, không để xảy ra các sự cố y khoa nghiêm trọng gây tử vong hoặc tàn tật do lỗi hệ thống.

Nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm người bệnh, phấn đấu tỷ lệ hài lòng của người bệnh đạt từ 90% trở lên đối với cả dịch vụ khám bệnh ngoại trú và điều trị nội trú.

3. Về tổ chức bộ máy, nhân lực

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả (Sáp nhập, chia tách, thành lập các khoa, phòng, đơn vị chuyên sâu …).

- Thành lập thêm các đơn vị chuyên sâu phù hợp với nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân và định hướng phát triển của Bệnh viện.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn, nhất là các lĩnh vực mới, chuyên sâu.

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức của Bệnh viện gồm: 10 khoa phòng, Đào tạo nhân lực chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, quản lý, ngoại ngữ. Đến năm 2030 có:

+ Trên 70% Bác sĩ có trình độ sau đại học.

+ Trên 80% Dược sĩ đại học và 40% Dược sĩ sau đại học.

+ Trên 50% Điều dưỡng đại học và 20% có trình độ sau đại học .

- Giám đốc: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có chứng chỉ về quản lý bệnh viện và trình độ ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo vị trí việc làm.

- Các Phó Giám đốc: có trình độ chuyên môn phù hợp có chứng chỉ về quản lý bệnh viện và trình độ ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo vị trí việc làm.

- Các trưởng khoa và phó trưởng khoa: Từ 20% đến dưới 40% có trình độ chuyên khoa sâu.

- **Điều dưỡng trưởng, Kỹ thuật y trưởng các khoa lâm sàng:** Từ 30% đến dưới 60% có trình độ sau đại học.

- **Các bác sĩ điều trị ở các khoa lâm sàng:** Trên 50% có trình độ sau đại học, còn lại là đại học.

- **Điều dưỡng, Kỹ thuật y thực hành ở các khoa lâm sàng:** Từ 10% trở lên có trình độ đại học.

+ 100% Trưởng, phó khoa phòng có trình độ đại học trở lên; chứng chỉ ngoại ngữ, tin học phù hôp với vị trí việ làm và chứng chỉ quản lý nhà nước; quản

lý bệnh viện.

+ 100% Điều dưỡng trưởng có chứng chỉ quản lý điều dưỡng

+ 100% người hành nghề được cấp giấy phép hành nghề.

+ Có chính sách ưu đãi cho cán bộ, nhân viên làm việc trong chuyên ngành tâm thần.

- Về chứng chỉ ngoại ngữ: Từ 60% trở lên có chứng chỉ ngoại ngữ Anh văn trình độ bậc 2 hay cao hơn.

4. Quy hoạch phát triển trang thiết bị

Từng bước đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị y tế tại các khoa, phòng nhằm đáp ứng hiệu quả việc triển khai các kỹ thuật chuyên môn theo đúng phân cấp chuyên môn kỹ thuật (thuộc cấp cơ bản, hạng II) của Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần tuyến tỉnh.

Tập trung hoàn thiện, bổ sung hệ thống trang thiết bị chuyên khoa phục vụ công tác chẩn đoán, thăm dò chức năng và điều trị tại các khoa lâm sàng, bao gồm: máy đo điện não đồ (EEG), máy điện tim (ECG), hệ thống máy monitor theo dõi sinh hiệu, máy lưu huyết não (REG), hệ thống trắc nghiệm tâm lý tự động trên máy tính, cùng các thiết bị hỗ trợ liệu pháp sốc điện (ECT) an toàn, máy kích thích từ trường xuyên sọ (TMS - nếu có định hướng phát triển kỹ thuật cao) và các thiết bị phục hồi chức năng tâm thần.

Xây dựng và đưa vào vận hành phần mềm quản lý toàn diện trang thiết bị y tế, tài sản công tại Bệnh viện nhằm theo dõi sát vòng đời thiết bị, lịch sử duy tu, bảo dưỡng và kiểm định.

Thực hiện nghiêm ngặt, đúng định kỳ quy chế kiểm định, hiệu chuẩn, kiểm chuẩn đối với toàn bộ trang thiết bị y tế theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo độ chính xác trong chẩn đoán và an toàn tuyệt đối cho người bệnh.

Chủ động xây dựng kế hoạch, lập dự trù kinh phí hằng năm (từ nguồn ngân sách, nguồn thu sự nghiệp hợp pháp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác) để mua sắm bổ sung, thay thế các thiết bị cũ, quá ức, đảm bảo thực hiện đầy đủ và mở rộng danh mục kỹ thuật khám, chữa bệnh chuyên khoa tại Bệnh viện.

5. Quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng

- Bảo đảm không gian bệnh viện phù hợp đạt tiêu chuẩn bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh.

- Từng năm, có kế hoạch trồng và bảo dưỡng cây xanh, tạo bóng mát, không gian yên tĩnh.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng mở rộng Khoa nghiện chất, Tâm lý trị liệu-PHCN và Phòng chỉ đạo tuyến từ cấp II trở lên; Kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng, đảm bảm cơ cấu, dây truyền hoạt động.

- Đảm bảo điều kiện và tiện nghi tại các khoa, buồng bệnh: Có nước sạch, có công trình vệ sinh đảm bảo. Khoa Hồi sức sức cấp cứu, Phòng phẫu thuật, thủ

thuật, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh có điều hoà nhiệt có phương tiện gọi trực khẩn cấp, đủ phương tiện chiếu sáng, có đủ quạt máy tại các buồng bệnh.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Hoàn thiện và triển khai bệnh án điện tử toàn bệnh viện trong năm 2026, tiến tới mô hình bệnh viện không giấy.

Tích hợp các phần mềm quản lý chất lượng, hệ thống cảnh báo tương tác thuốc, hệ thống hỗ trợ ra quyết định lâm sàng (CDSS), trợ lý ảo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào hoạt động quản lý và chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và chất lượng điều trị.

Đẩy mạnh các hình thức thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ từ 50% tổng số giao dịch thanh toán trở lên

III. CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Công tác cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh

STT	Khám chữa bệnh	2026	2027	2028	2029	2030
01	Số lượt khám bệnh (lượt/năm)	21.000	23.250	25.500	27.750	≥ 30.000
02	Giường kế hoạch (giường bệnh)	80	80	80	80	100
03	Giường thực kê (giường bệnh)	80	80	80	80	100
04	Số người điều trị nội trú (lượt/năm)	1.000	1.209	1.519	1.829	2.140
05	Ngày điều trị bình quân (ngày/lượt)	< 30	≤ 18	≤ 17	≤ 17	≤ 17
06	Công sức sử dụng giường bệnh (%)	58,0	> 60	> 70,7	> 85,2	100
07	Số lần xét nghiệm chung (lượt)	4.000	4.600	5.200	5.800	6.400
08	Số lượt thực hiện chẩn đoán hình ảnh (lượt)	3.520	4.046	4.572	5.098	5.624

Ghi chú: *Tổng số lượt thực hiện chẩn đoán hình ảnh từ năm 2026 đến năm 2030 chưa tính chỉ tiêu của kỹ thuật đo lưu huyết não.*

Chỉ tiêu cận lâm sàng:

STT	Nội dung	Số lượt/năm			
		2027	2028	2029	2030
1	TS XN Sinh hóa	1.000	1.150	1.300	1.450
2	TS XN Huyết Học	1.000	1.150	1.300	1.450
3	Tổng PT nước tiểu	1.000	1.150	1.300	1.450
4	Điện giải đồ	1.000	1.150	1.300	1.450
5	Tổng số lượt siêu âm	210	241	272	303
6	Tổng số lượt chụp X.Quang	210	241	272	303
7	Tổng số lượt đo Điện tim	1.000	1.150	1.300	1.450
8	Tổng số lượt đo Điện não	1.050	1.207	1.364	1.521
9	Tổng số lượt test tâm lý	1.050	1.207	1.364	1.521
10	Tổng số lượt đo lưu huyết não	00	250	500	750

2. Đào tạo cán bộ y tế

- Sinh hoạt chuyên môn tại bệnh viện: 1 lần/tháng.
- Viên chức được tập huấn kỹ năng giao tiếp cho 1 buổi/năm.
- Viên chức làm chuyên môn được đào tạo liên tục 24 tiết/năm.
- Đào tạo các ngành sau đại học: 45 người, cụ thể như sau:

+ 10 bác sĩ chuyên khoa cơ bản; 06 bác sĩ chuyên khoa sâu.
+ 03 dược sĩ chuyên khoa cấp I; 02 dược sĩ chuyên khoa cấp II.
+ 10 điều dưỡng chuyên khoa cấp I.
+ 02 kỹ thuật y học chuyên khoa cấp I; 02 thạc sĩ.
+ 02 quản lý y tế chuyên khoa cấp I; 02 quản lý y tế chuyên khoa cấp II.
+ 04 Thạc sỹ chuyên môn khác.
+ 02 cao cấp lý luận chính trị

- Đào tạo, tập huấn ngắn hạn: Đạt từ 40% viên chức trực tiếp làm chuyên môn trở lên được đào tạo liên tục ít nhất 12 tiết học trở lên trong từng năm

3. Nghiên cứu khoa học về y học và ứng dụng công nghệ số

- Có 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên được nghiệm thu hàng năm.
- Có ≥ 05 sáng kiến cải tiến mới hàng năm được đưa vào ứng dụng và nghiệm thu cấp cơ sở hàng năm.

- 100% bệnh án được làm bệnh án điện tử

- 100% Hồ sơ sức khỏe điện tử, khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử được liên thông

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật

- Tổ chức chỉ đạo tuyến tất cả các đơn vị y tế xã, phường do bệnh viện phụ trách ít nhất 01 lần/năm.

5. Công tác phòng bệnh

Phối hợp chặt chẽ với y tế tuyến cơ sở trong việc lập danh sách, quản lý, theo dõi và cấp phát thuốc điều trị duy trì ngoại trú cho người bệnh tâm thần (tâm thần phân liệt, động kinh, trầm cảm, rối loạn lo âu...) tại cộng đồng. Thực hiện tốt công tác phát hiện sớm các dấu hiệu rối loạn tâm thần ngay từ tuyến cơ sở để can thiệp kịp thời, hạn chế tối đa tình trạng bỏ điều trị và tái phát bệnh.

Hoạt động tư vấn, sàng lọc và phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe tâm thần trong cộng đồng; đặc biệt chú trọng dự phòng trầm cảm, rối loạn lo âu, rối loạn stress sau sang chấn (PTSD), các vấn đề tâm lý học đường cho học sinh – sinh viên và nhóm người lao động chịu áp lực cao.

Tuyên truyền, tư vấn và tham gia phòng, chống tác hại của rượu, bia, ma túy tổng hợp và các chất kích thích gây nghiện – nguyên nhân hàng đầu làm gia tăng các rối loạn tâm thần cấp và mạn tính. Phối hợp triển khai các biện pháp phòng ngừa hành vi tự sát, tự gây thương tích ở người bệnh có nguy cơ cao.

Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe tâm thần bằng nhiều hình thức phong phú nhằm nâng cao nhận thức của người dân về bản chất của bệnh tâm thần, từ đó xóa bỏ kỳ thị, phân biệt đối xử với người bệnh; hướng dẫn gia đình cách nhận biết sớm dấu hiệu bệnh, chăm sóc và tuân thủ điều trị tại nhà cho người bệnh.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong việc quản lý hồ sơ sức khỏe tâm thần ngoại trú, kết nối dữ liệu người bệnh điều trị dài ngày; thiết lập hệ thống tự động nhắc lịch tái khám, nhắc lịch uống thuốc định kỳ nhằm hỗ trợ người bệnh và thân nhân tuân thủ phác đồ điều trị một cách khoa học, chính xác.

6. Hợp tác quốc tế

Tham gia tối thiểu 01 dự án, chương trình hoặc hoạt động hợp tác quốc tế (khi được mời hoặc có cơ hội phù hợp) theo đúng quy định của pháp luật và phân cấp của ngành y tế trong giai đoạn 2026-2030.

Tổ chức ít nhất 01 - 02 buổi hội thảo, trao đổi chuyên môn hoặc chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức, chuyên gia, bệnh viện hoặc cơ sở đào tạo trong và ngoài nước (ưu tiên các lĩnh vực sức khỏe tâm thần cộng đồng, tâm lý trị liệu, phục hồi chức năng tâm thần, quản lý bệnh viện và chuyển đổi số).

Phấn đấu tiếp nhận ít nhất 01 chương trình đào tạo, tập huấn hoặc chuyển giao kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới từ các đối tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chuyên môn của bệnh viện.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống tiếp nhận, cấp cứu tâm thần nội viện và hỗ trợ cấp cứu, xử trí tình huống phát sinh tại cộng đồng, bảo đảm tổ chức thường trực bốn cấp 24/24 giờ với đầy đủ nhân lực, phương tiện và trang thiết bị cần thiết. Nâng cao năng lực tổ chức, chỉ đạo và điều hành cấp cứu tâm thần, bảo đảm mọi trường hợp cấp cứu (kích động cấp tính, ngộ độc/rối loạn do chất kích thích, nguy cơ tự sát, tự gây thương tích...) được tiếp nhận, đánh giá an toàn, xử trí và điều trị kịp thời, đúng quy trình chuyên môn và phác đồ của Bộ Y tế.

Thường xuyên tổ chức tập huấn, diễn tập cho đội ngũ nhân viên y tế về xử trí tình huống khẩn cấp trong chuyên khoa tâm thần (người bệnh kích động mạnh, chống đối, hành vi tự sát, tự gây thương tích, bỏ trốn, ngộ độc thuốc hướng thần/chất gây nghiện), cấp cứu hàng loạt, thảm họa và hồi sức tim phổi cơ bản nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng bảo đảm an toàn cho người bệnh cũng như nhân viên y tế.

Rà soát, cải tiến quy trình khám bệnh theo hướng khoa học, tinh gọn, giảm bớt thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ bệnh án, xếp hàng khám bệnh nhằm giảm thời gian chờ đợi và nâng cao sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường triển khai các giải pháp hỗ trợ người bệnh như đặt lịch khám bệnh từ xa qua hệ thống VNcare, hệ thống gọi số tự động, đồng thời mở rộng hình thức thanh toán viện phí không dùng tiền mặt tại các khâu tiếp nhận và thanh toán.

Thường xuyên rà soát, cập nhật và bổ sung các phác đồ điều trị, hướng dẫn chẩn đoán và đánh giá tâm lý đối với các rối loạn tâm thần thường gặp tại bệnh viện, bảo đảm phù hợp với hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và các hội chuyên ngành. Tăng cường giám sát việc thực hiện phác đồ, quy trình kỹ thuật, quy chế kê đơn thuốc hướng thần và bình bệnh án tại các khoa, phòng; kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng điều trị và bảo đảm an toàn người bệnh. Tiếp tục chuẩn hóa và hoàn thiện các quy trình kỹ thuật chuyên môn theo danh mục kỹ thuật được phê duyệt.

Đẩy mạnh triển khai các kỹ thuật chuyên khoa và kỹ thuật chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực điều trị tại chỗ, giảm tỷ lệ chuyển tuyến và đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe tâm thần của Nhân dân. Tập trung phát triển các lĩnh vực mũi nhọn của bệnh viện như tâm lý lâm sàng và tâm lý trị liệu, phục hồi chức năng tâm thần, điều trị nghiện chất, tâm thần nhi, điều trị bắt buộc, thăm dò chức năng thần kinh – tâm thần (điện não đồ, lưu huyết não, trắc nghiệm tâm lý) và liệu pháp sốc điện (ECT) an toàn. Chủ động tiếp nhận, chuyển giao kỹ thuật chuyên khoa từ các bệnh viện tuyến trên và chuyên khoa đầu ngành.

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp khẩn cấp nội viện và liên viện nhằm huy động kịp thời nhân lực, trang thiết bị và phối hợp đa chuyên khoa trong xử trí người bệnh nặng, nguy kịch hoặc có bệnh lý nội khoa/ngoại khoa cấp tính đi kèm. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa và các cơ sở chuyên khoa tâm thần tuyến trên trong hỗ trợ chuyên môn, hội chẩn trực tuyến và chuyển tuyến an toàn. Định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá và rút kinh nghiệm để hoàn thiện quy trình phối hợp cấp cứu và điều trị.

2. Đào tạo cán bộ y tế

Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo liên tục cho đội ngũ viên chức chuyên môn theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và hướng dẫn của Bộ Y tế. Bảo đảm mỗi viên chức được tham gia đào tạo tối thiểu 24 tiết/năm, tập trung vào các nội dung cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ thuật mới, an toàn người bệnh, quản lý chất lượng và các kỹ năng cần thiết trong hoạt động khám chữa bệnh. Tăng cường tổ chức đào tạo tại chỗ kết hợp với đào tạo trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả và tính linh hoạt trong học tập.

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng giao tiếp, quy tắc ứng xử và y đức cho cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn bệnh viện. Phấn đấu trên 90% nhân viên y tế được tham gia tập huấn ít nhất một lần mỗi năm, góp phần nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ và hướng tới mục tiêu lấy người bệnh làm trung tâm. Đồng thời gắn hoạt động giáo dục y đức với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Xây dựng kế hoạch đào tạo dài hạn, tạo điều kiện cho cán bộ y tế tham gia các chương trình đào tạo sau đại học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Ưu tiên đào tạo các chuyên ngành trọng điểm như hồi sức cấp cứu, các kỹ thuật chuyên sâu trong lĩnh vực tâm thần kinh, quản lý chất lượng bệnh viện, quản lý điều dưỡng và quản trị bệnh viện hiện đại.

Đẩy mạnh công tác giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo của các khoa, phòng; lồng ghép kết quả đào tạo với công tác thi đua, đánh giá viên chức hằng năm. Đồng thời xây dựng cơ chế khuyến khích, biểu dương các cá nhân, tập thể có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn và có sáng kiến cải tiến chất lượng bệnh viện.

3. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ số

Duy trì và phát triển phong trào nghiên cứu khoa học trong toàn bệnh viện, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn và hiệu

quả quản lý. Phấn đấu mỗi năm có ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu, ưu tiên các đề tài có tính ứng dụng cao, phục vụ trực tiếp cho hoạt động khám chữa bệnh và cải tiến chất lượng bệnh viện.

Tạo điều kiện để cán bộ, viên chức phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới phương pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn. Phấn đấu mỗi năm có tối thiểu 5 sáng kiến cải tiến được áp dụng vào thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

Tiếp tục hoàn thiện việc triển khai bệnh án điện tử, bảo đảm toàn bộ hồ sơ bệnh án được lập, lưu trữ và quản lý trên hệ thống phần mềm theo đúng quy định của Bộ Y tế. Đồng thời nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu, phục vụ công tác quản lý và chuyên môn.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý và chuyên môn như hỗ trợ chẩn đoán, phân tích dữ liệu y khoa, quản lý chất lượng và hỗ trợ ra quyết định quản trị bệnh viện. Hướng tới xây dựng bệnh viện thông minh, hiện đại.

4. Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn, kỹ thuật

Thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến đối với các trạm y tế xã trên địa bàn; bảo đảm mỗi đơn vị được hỗ trợ chuyên môn ít nhất một lần mỗi năm. Nội dung chỉ đạo tập trung vào hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, kiểm tra hoạt động khám chữa bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và cập nhật phác đồ điều trị.

Tổ chức chuyển giao các kỹ thuật phù hợp với năng lực tuyến cơ sở, đặc biệt là các kỹ thuật phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu và cấp cứu cơ bản. Đồng thời tăng cường đào tạo tại chỗ, hội chẩn từ xa và hỗ trợ chuyên môn thường xuyên nhằm nâng cao năng lực tuyến cơ sở và giảm tải cho tuyến trên.

5. Công tác phòng bệnh

Dự phòng, quản lý và chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng: Phối hợp chặt chẽ với y tế tuyến cơ sở trong việc lập danh sách, quản lý, theo dõi và cấp phát thuốc điều trị duy trì ngoại trú cho người bệnh tâm thần (tâm thần phân liệt, động kinh, trầm cảm, rối loạn lo âu...) tại cộng đồng. Thực hiện tốt công tác phát hiện sớm các dấu hiệu rối loạn tâm thần ngay từ tuyến cơ sở để can thiệp kịp thời, hạn chế tối đa tình trạng bỏ điều trị và tái phát bệnh.

Tư vấn và dự phòng các rối loạn tâm thần mới nổi: Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, sàng lọc và phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe tâm thần trong cộng đồng; đặc biệt chú trọng dự phòng trầm cảm, rối loạn lo âu, rối loạn stress sau sang chấn (PTSD), các vấn đề tâm lý học đường cho học sinh – sinh viên và nhóm người lao động chịu áp lực cao.

Phòng chống tác hại của lạm dụng chất và hành vi nguy cơ: Tăng cường tuyên truyền, tư vấn và tham gia phòng, chống tác hại của rượu, bia, ma túy tổng hợp và các chất kích thích gây nghiện – nguyên nhân hàng đầu làm gia tăng các rối loạn tâm thần cấp và mạn tính. Phối hợp triển khai các biện pháp phòng ngừa hành vi tự sát, tự gây thương tích ở người bệnh có nguy cơ cao.

Truyền thông giáo dục sức khỏe tâm thần và xóa bỏ kỳ thị: Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe tâm thần bằng nhiều hình thức phong phú nhằm nâng cao nhận thức của người dân về bản chất của bệnh tâm thần, từ đó xóa bỏ kỳ thị, phân biệt đối xử với người bệnh; hướng dẫn gia đình cách nhận biết sớm dấu hiệu bệnh, chăm sóc và tuân thủ điều trị tại nhà cho người bệnh.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý người bệnh ngoại trú: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong việc quản lý hồ sơ quản lý sức khỏe tâm thần ngoại trú, kết nối dữ liệu người bệnh điều trị dài ngày; thiết lập hệ thống tự động nhắc lịch tái khám, nhắc lịch uống thuốc định kỳ nhằm hỗ trợ người bệnh và thân nhân tuân thủ phác đồ điều trị một cách khoa học, chính xác.

6. Hợp tác quốc tế

Chủ động tham gia và tiếp nhận các chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật và ứng dụng công nghệ mới khi có cơ hội. Ưu tiên các chương trình góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức, bệnh viện và cơ sở đào tạo trong và ngoài nước; học tập các mô hình quản lý hiện đại và giải pháp cải tiến chất lượng y tế phù hợp với điều kiện thực tiễn của bệnh viện.

7. Quản lý kinh tế y tế

Thực hiện quản lý tài chính đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính. Tăng cường các giải pháp nâng cao nguồn thu hợp pháp từ hoạt động khám chữa bệnh và dịch vụ y tế, đồng thời tái đầu tư cho phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài chính và kế toán; triển khai hệ thống phần mềm quản lý tài chính đồng bộ, liên thông với hệ thống quản lý bệnh viện. Đồng thời mở rộng các hình thức thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, phấn đấu đạt tỷ lệ thanh toán điện tử từ 50% trở lên vào năm 2030.

Chủ động huy động các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, viện trợ, tài trợ và xã hội hóa y tế; tăng cường hợp tác công – tư nhằm phát triển cơ sở hạ tầng, bổ sung trang thiết bị hiện đại và mở rộng các dịch vụ kỹ thuật cao phục vụ Nhân dân.

8. Các nhiệm vụ khác

8.1. Công tác cán bộ

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển của bệnh viện trong giai đoạn mới. Xây dựng cơ cấu viên chức phù hợp với vị trí việc làm, bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cả về chuyên môn, năng lực quản lý và y đức nghề nghiệp.

Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức hằng năm theo hướng

gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công việc và thái độ phục vụ người bệnh. Đồng thời quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, viên chức và người lao động; kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, góp phần xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, trách nhiệm và chuyên nghiệp.

8.2. Công tác dược, cận lâm sàng và thiết bị y tế

Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư y tế và trang thiết bị phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm chất lượng, an toàn và hiệu quả sử dụng. Tổ chức đấu thầu, mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư và trang thiết bị y tế đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

Tăng cường quản lý chất lượng hoạt động xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh thông qua việc thực hiện thường xuyên các chương trình nội kiểm, ngoại kiểm; từng bước nâng cao năng lực kỹ thuật cận lâm sàng nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác chẩn đoán và điều trị. Đồng thời xây dựng kế hoạch đầu tư, duy tu, bảo dưỡng, thay thế trang thiết bị y tế theo lộ trình phù hợp; ứng dụng phần mềm quản lý tài sản và thiết bị y tế nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng.

8.3. Công tác cải tiến chất lượng bệnh viện

Triển khai đồng bộ các giải pháp cải tiến chất lượng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0); xây dựng và duy trì văn hóa chất lượng trong toàn bệnh viện với phương châm: "Lấy người bệnh làm trung tâm - Lấy nhân viên y tế làm nòng cốt - Lấy chất lượng làm mục tiêu - Lấy công nghệ làm đòn bẩy phát triển."

Tăng cường đo lường, phân tích và công bố các chỉ số chất lượng bệnh viện; triển khai hệ thống báo cáo sự cố y khoa, phân tích nguyên nhân gốc rễ và đề xuất các giải pháp phòng ngừa nhằm hạn chế tái diễn. Phấn đấu duy trì và nâng điểm trung bình Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện duy trì đạt từ 4,0 điểm trở lên vào năm 2030.

8.4. Công tác xã hội hóa y tế

Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu. Từng bước thực hiện các mô hình hợp tác công – tư (PPP) trong lĩnh vực y tế theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

Phát triển các dịch vụ y tế chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của người bệnh, đồng thời góp phần nâng cao nguồn thu và chất lượng phục vụ. Tăng cường vận động, huy động sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, mạnh thường quân và cán bộ, viên chức bệnh viện để duy trì nguồn kinh phí, vật phẩm cho các hoạt động nhân đạo. Việc quản lý và sử dụng các nguồn hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng, góp phần lan tỏa tinh thần tương thân tương ái và xây dựng hình ảnh bệnh viện nhân văn, thân thiện vì cộng đồng.

8.5. Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể

Tăng cường sự phối hợp giữa Chi ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhằm phát động các phong trào thi đua yêu nước, giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao y đức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, viên chức và người lao động.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm tạo môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện và nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, nhân viên y tế. Đồng thời thực hiện tốt công tác dân vận, đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội; tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, góp phần hỗ trợ cộng đồng và xây dựng hình ảnh đẹp của ngành y tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển tổng thể Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần, giai đoạn 2026–2030 được huy động từ các nguồn hợp pháp, bao gồm:

Nguồn ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm để đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo cơ sở hạ tầng; mua sắm trang thiết bị y tế và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chỉ tiêu được giao.

Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp y tế của bệnh viện, được sử dụng để bổ sung cho các hoạt động đào tạo, cải tiến chất lượng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, duy tu bảo dưỡng trang thiết bị và cải thiện đời sống cán bộ, viên chức.

Nguồn viện trợ, tài trợ, viện trợ phi chính phủ và nguồn xã hội hóa y tế phục vụ cho các chương trình hợp tác quốc tế, ứng dụng kỹ thuật mới, công nghệ hiện đại và phát triển các dịch vụ y tế chất lượng cao.

Nguồn huy động hợp pháp khác, bao gồm các hình thức hợp tác công - tư, huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và mạnh thường quân để đầu tư xây dựng bệnh viện Xanh - Sạch - Đẹp, phát triển bệnh viện thông minh và hỗ trợ người bệnh có hoàn cảnh khó khăn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám đốc

Chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển tổng thể bệnh viện, giai đoạn 2026 -2030; phân công cụ thể trách nhiệm cho từng thành viên Ban Giám đốc phụ trách các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Phòng Kế hoạch tổng hợp:

Là đầu mối tham mưu Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch hành động hằng năm; tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi tiến độ và tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện kế hoạch.

3. Các phòng chức năng và các khoa trực thuộc

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các nội dung của kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả về Phòng Kế hoạch tổng hợp.

4. Các tổ chức Đoàn thể (Công đoàn và Đoàn Thanh niên)

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động phát triển bệnh viện; đồng thời tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch.

VII. KẾT LUẬN

Kế hoạch phát triển tổng thể Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần giai đoạn 2026 - 2030 là cơ sở quan trọng nhằm định hướng toàn diện các hoạt động chuyên môn, quản lý, đầu tư và phát triển của bệnh viện trong thời gian tới. Việc triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này sẽ góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận.

Đồng thời, kế hoạch là nền tảng quan trọng để từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực chuyên môn, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hướng tới xây dựng Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần trở thành bệnh viện phát triển bền vững, hiện đại, thân thiện và lấy người bệnh làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành y tế trong giai đoạn mới.

Trên đây là Kế hoạch phát triển tổng thể Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần, giai đoạn 2026 - 2030./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc Bệnh viện;
- Các khoa, phòng trực thuộc;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Út